

Số: 186 /QĐ-VP

Hưng Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 354/QĐ-VPQH ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội về việc điều chỉnh giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (bổ sung);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Tổ chức Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán ngân sách năm 2025 đối với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Hưng Yên (theo phụ biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Lãnh đạo Văn phòng, phòng Hành chính Tổ chức Quản trị và các phòng có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính (VPQH);
- KBNN tỉnh;
- Phòng HCTCQT^H;
- L-u VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG
VĂN PHÒNG
ĐOÀN ĐẠI BIỂU
QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU
QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
Cơ quan: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Thời gian ký: 22/04/2025 08:26:27

Nguyễn Anh Hào

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH

DỰ TOÁN BỔ SUNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

Giao: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Hưng Yên

Mã đơn vị QHNSNN: 1124124

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-VP ngày /4/2025 của
Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh)*

Chương: 002, Loại: 340, Khoản: 341.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN
A	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể (A= (1) + (2))	50
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	0
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ	50